

Số: 06/2023/QĐST-DS

Phúc Thọ, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn – Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị Hiền – Phó giám đốc khối xử lý nợ

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bình – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Đức H: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1995; *Địa chỉ:* Thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (Có mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1973

Bà Vương Thị N, sinh năm 1974

Cháu Đỗ Đức Gia H, sinh năm 2008

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận ông Đỗ Đức H còn nợ SeABank số tiền theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2118900163/HĐTD/HNM-DDH ngày 20/7/2021, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2118900167/HĐTD/HNM/DDH ngày 20/7/2021, Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân đứng tên ông Đỗ Đức H ký ngày 16/6/2021, tạm tính đến ngày 19/5/2023 là: **1.372.225.092** đồng (trong đó nợ gốc trong hạn là: **709.976.200** đồng; nợ gốc quá hạn là: **528.705.898** đồng, nợ lãi trong hạn: **58.332.177** đồng, nợ lãi quá hạn là: **75.210.817** đồng);

Ông Đỗ Đức H thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên; tiền lãi phát sinh và phí cho SeABank theo lộ trình sau:

Chậm nhất ngày 30/6/2023, ông Đỗ Đức H thanh toán cho SeABank số tiền nợ gốc quá hạn, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/5/2023 và tiền nợ gốc đến hạn, nợ lãi đến hạn từ ngày 20/5/2023 đến thời điểm khách hàng thanh toán theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2118900163/HĐTD/HNM-DDH ngày 20/7/2022, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2118900167/HĐTD/HNM/DDH ngày 20/7/2021, Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân đứng tên ông Đỗ Đức H ký ngày 16/6/2021. (Số tiền cần phải thanh toán tạm tính đến ngày 19/5/2023 là **662.248.892** đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn là: **528.705.898** đồng, nợ lãi trong hạn: **58.332.177** đồng, nợ lãi quá hạn là: **75.210.817** đồng).

Kể từ tháng 7/2023, ông Đỗ Đức H tiếp tục thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2118900163/HĐTD/HNM-DDH ngày 20/7/2022 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân đứng tên. ông Đỗ Đức H ký ngày 16/6/2021 đã ký với SeABank.

Ông Đỗ Đức H phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2118900163/HĐTD/HNM-DDH ngày 20/7/2022, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2118900167/HĐTD/HNM/DDH ngày 20/7/2021, Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân đứng tên ông Đỗ Đức H ký ngày 16/6/2021 kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đỗ Đức H vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì SeABank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 75m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 664b, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: Cụm 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 832015, số vào sổ cấp GCN: CH00602 do UBND huyện Phúc Thọ, Hà Nội cấp ngày 11/4/2012, đã đăng ký tặng cho ông Đỗ Đức H tại

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Phúc Thọ ngày 10/8/2016 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thu nợ thì ông Đỗ Đức H vẫn tiếp tục phải thanh toán số tiền còn lại;.

3. Về án phí: Ông Đỗ Đức H phải chịu 26.583.375 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả lại SEABank số tiền 25.390.000 (*Hai mươi năm triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040400 ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ;.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

